

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị		
1.1	Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị quy định tại Chương V	Có đầy đủ cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư, vật liệu thi công của cơ sở sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân (kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp).	Đạt
		Không đầy đủ hoặc không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của các cơ sở sản xuất kinh doanh có tư cách pháp nhân	Không đạt
1.2	Chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, đặc tính kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu, thiết bị theo danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị quy định tại Chương V	Có bảng kê danh mục chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị quy định tại chương V, trong đó nêu rõ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng chỉ dẫn, đặc tính kỹ thuật và có chất lượng tương đương (hoặc tốt hơn) so với loại vật tư, vật liệu nêu trong E-HSMT.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Phân tích, đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công, nêu giải pháp thực hiện các khó khăn để thi công đảm bảo liên tục, đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
		Sơ sài hoặc không nêu	Không đạt
2.2	Công tác chuẩn bị thi công	Có đầy đủ, hợp lý, khả thi	Đạt
		Sơ sài hoặc không nêu	Không

			đạt
2.3	Nêu biện pháp thi công từng loại công tác thi công, cải tạo: Thi công hệ thống trần, điện; Sơn.	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
		Sơ sài hoặc không nêu	Không đạt
2.4	Bản vẽ thuyết minh biện pháp thi công cho từng công tác tại mục 2.3	Thể hiện rõ ràng và hợp lý	Đạt
		Không rõ ràng và hợp lý	Không đạt
2.5	Hệ thống tổ chức, quản lý của nhà thầu tại công trường	Nêu đầy đủ và hợp lý	Đạt
		Không đầy đủ và hợp lý	Không đạt
2.6	Có biện pháp kỹ thuật giảm thiểu bụi, vật liệu rơi vãi, tiếng ồn, rung động, hạn chế ảnh hưởng tới hoạt động của đơn vị	Nêu đầy đủ và hợp lý	Đạt
		Không đầy đủ và hợp lý	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công		
3.1	Biện pháp tổ chức thi công công trình (tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí che chắn khu vực ra vào, rào chắn, biển báo trong quá trình thi công)	Khả thi và phù hợp với đặc điểm hiện trạng công trình.	Đạt
		Không khả thi và không phù hợp với đặc điểm hiện trạng công trình	Không đạt
3.2	Có tính đến biện pháp xử lý tình huống khi sự cố kỹ thuật xảy ra trong quá trình thi công...)	Nêu đầy đủ và rõ ràng	Đạt
		Không rõ ràng và hợp lý	Không đạt
4	Tiến độ thi công		
4.1	Thời gian thi công công trình	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công vượt quá 60 ngày	Không đạt

4.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý và khả thi cho cả 2 nội dung a) và b)	Đạt
	b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4.3	Biểu tiến độ thi công công trình	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu E-HSMT	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu đồ tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Nhà thầu có sơ đồ quản lý chất lượng đầy đủ, hợp lý	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp	Không đạt
5.2	Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý	Không đạt
5.3	Quản lý chất lượng (QLCL) cho từng công tác thi công	Có đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Thiếu biện pháp QLCL của các công tác thi công quan trọng hoặc có nhiều biện pháp nêu không hợp lý hoặc không nêu	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường		
6.1	Biện pháp bảo đảm an toàn lao động đối với từng công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

6.2	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động của bệnh viện	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
7.1	Thời gian bảo hành công trình	Đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng	Đạt
		Thời gian bảo hành < 12 tháng	Không đạt
7.2	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (Theo khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP). Nhà thầu có cam kết kèm theo	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.3	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu	Đạt
		Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng không có hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng	Không đạt
Kết luận		Tất các cả tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt